

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2025/HS-ST
Ngày: 15-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Đỗ Văn Hòa

- Bà Nguyễn Thị Viết Sáu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Ông Chu Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 164/2024/HSST ngày 19 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 264/2024/QĐ/QĐXXST-HS ngày 13/9/2024; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa sơ thẩm số 420/2024/TB-HS ngày 26/9/2024; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa sơ thẩm số 38/2025/TB-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, (Tên gọi khác: T1) sinh ngày 07/10/2000 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố C, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động biển; Con ông Trần Văn P, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1981; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 20/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố P.

2. Lê Công P1, (Tên gọi khác: T2) sinh ngày 11/12/2000 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố D, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 11/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Công C, sinh năm 1965 và bà Đinh Thị T3, sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 20/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố P.

3. Phạm Văn H, (Tên gọi khác: Quậy) sinh ngày 12/8/2000 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Con ông Phạm S, sinh năm 1977 và bà Ngô Thị T4, sinh năm 1974; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 28/10/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tại bản án số 182/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/10/2023. Chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/12/2024 đến ngày 22/12/2024 tại ngoại. Bị cáo tạm giam ngày 05/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố P.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Công P1: Luật sư Thái Minh H1, sinh năm 1971 - Luật sư thuộc Công ty L1 (có mặt).

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Công P1: Luật sư Trương Văn H2, sinh năm 1959 - Luật sư Đoàn luật sư tỉnh B (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/12/2023, Trần Văn T và Lê Công P1 cùng nhậu với nhau tại nhà bà ngoại của T ở khu phố C, phường P, thành phố P, sau khi nhậu xong T rủ P1 góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng nhưng P1 trả lời không có tiền, nên T nói để T bỏ tiền ra mua ma túy mời P1 sử dụng, T bảo P1 đi tìm chỗ để sử dụng ma túy đá thì P1 đồng ý. Nói chuyện xong T về nhà ăn tối rồi tiếp tục điện thoại cho P1 hỏi đã tìm được chỗ sử dụng ma túy chưa thì P1 nói đã tìm được nhà nghỉ “Ngọc Yến” nằm trên đường T, thuộc thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận để thuê phòng sử dụng ma túy đá. Sau đó T và P1 cùng đi đến Mẫu số 144/HS Theo QĐ số 15/QĐ-VKSTC ngày 09 tháng 01 năm 2018 nhà nghỉ Ngọc Y thuê phòng nhưng do T không đủ tiền trả tiền phòng nên T nói P1 ở lại nhà nghỉ Ngọc Y đợi T về lấy tiền. T đi từ nhà nghỉ N1 đến một con hẻm thuộc khu phố F, phường P, thành phố P gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân) mua của người này 01 (một) tép ma túy đá và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế (gồm nắp chai nhựa màu đỏ đã được đục 02 lỗ, lỗ thứ

nhất gắn ống hút màu đen, lỗ thứ hai gắn ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu) đựng trong bịch nylon màu đen với giá 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Thìn cất giấu ma túy và bộ D sử dụng ma túy trong túi quần rồi điều khiển xe về nhà tại khu phố C, phường P. Trên đường đi, T gọi điện thoại rủ Phạm Văn H cùng sử dụng ma túy đá với T và P1 thì H trả lời không có tiền, T nói với H đã mua được ma túy mời H sử dụng thì H đồng ý. T điều khiển xe đến nhà H chở H đến trước nhà của T rồi bảo H đứng đợi, T đi vào nhà lấy thêm tiền rồi chở H đến nhà nghỉ N1 để sử dụng ma túy. Trên đường đi, H đưa cho T 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) để góp tiền để sử dụng ma túy nhưng T không nhận. T và H đến nhà nghỉ N1 gặp P1 rồi thuê phòng số 8 của nhà nghỉ với giá tiền 220.000 đồng để cả ba cùng sử dụng ma túy. Tại phòng số 8, H tiếp tục đưa T 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) để góp tiền để sử dụng ma túy đá nhưng T vẫn từ chối không nhận. Thìn lấy tếp ma túy đá và bộ D sử dụng ma túy đá đã mua trước đó ra để trên bàn rồi ra quầy lễ tân mượn sạc điện thoại. P1 lấy chai nước khoáng có sẵn trong phòng đổ bớt một ít nước ra rồi lấy dụng cụ sử dụng ma túy đá lắp vào chai nước khoáng để chuẩn bị sử dụng ma túy nhưng do nắp nhựa màu đỏ (trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá T mua trước đó) không vừa với chai nước trong phòng nên P1 dùng nắp nhựa màu trắng của chai nước khoáng, đục hai lỗ trên nắp chai rồi lấy ống hút nước giải khát màu đen và ống thủy tinh được uốn cong, thổi phồng một đầu đang gắn trên nắp nhựa màu đỏ ra, gắn qua nắp chai màu trắng của chai nước khoáng làm thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá hoàn chỉnh. Sau khi chuẩn bị xong bộ dụng cụ sử dụng ma túy, P1 lấy gói ma túy trên bàn mở ra để đổ vào nỏ thủy tinh sử dụng nhưng không mở được. H thấy vậy nên lấy gói ma túy từ tay của P1, dùng răng cắn rách gói ma túy rồi đổ ma túy vào nỏ thủy tinh. Sau đó P1 sử dụng bật lửa đốt nóng ma túy trong nỏ lên tự sử dụng rồi đưa cho T, H cùng sử dụng. Cả 3 đang sử dụng ma túy đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 20/12/2023 thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố P cùng Công an xã P, thành phố P vào kiểm tra, phát hiện thu giữ các vật chứng liên quan. Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ trên giường ngủ của phòng số 08, nhà nghỉ N1 một rổ nhựa màu hồng kích thước khoảng (15x22) cm bên trong rổ nhựa có:

- + 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm một chai nhựa không màu, cao khoảng 15cm trên thân chai có dán nhãn hình tròn, nhiều màu, có dòng chữ “Nước uống đóng bình O2ONE WATER, phần nắp chai màu trắng, được đục 02 lỗ, một lỗ cắm một ống hút nhựa màu đen và một lỗ cắm một ống thủy tinh được uốn cong, thổi phồng một đầu, bên trong đầu thổi phồng có chứa chất rắn màu vàng nhạt. (H, P1, T khai nhận chất rắn màu vàng nhạt là ma túy đá đang sử dụng chưa hết thì bị phát hiện- ký hiệu M khi giám định);

+ 01 (một) bật lửa màu tím, đầu bật lửa đã bị tháo rời và gắn một ống hút làm bằng giấy bạc (H, P1, T khai nhận đây dụng cụ dùng để đốt (tiêm) ma túy đá sử dụng);

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone 7, màu đen, mặt sau có chữ Iphone, bên trong có gắn sim số 0373874750, thu giữ của Phạm Văn H;

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng, bên trong có gắn sim số 0388803373, thu giữ của Lê Công P1;

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng hồng, bên trong có gắn sim số 0399041151, thu giữ của Trần Văn T;- Thu giữ trong thùng rác nhà vệ sinh của phòng số 08 nhà nghỉ N1:

+ 01 (một) nắp chai nhựa màu đỏ, bên trên được đục hai lỗ. (P1 khai nhận đây là nắp dùng để gắn nỏ thủy tinh và ống hút màu đen mà T mua về nhưng do gắn không vừa với chai nước của nhà nghỉ nên P1 đã bỏ vào thùng rác);

- Thu giữ trong ví tiền của Phạm Văn H: Tiền ngân hàng N2 50.000 đồng, gồm 05 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

Tại bản kết luận số 1468/KL-KTHS ngày 28/12/2023 của Phòng K - Công an tỉnh B kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,1339 gam, là Methamphetamine.

Xử lý vật chứng: Đối với mẫu ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1468, chứa có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B; 01 (một) vỏ nhựa màu hồng kích thước khoảng (15 x 22) cm; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm một chai nhựa không màu, cao khoảng 15cm trên thành chai có dán nhãn hình tròn, nhiều màu, có dòng chữ “O2ONE WATER”, phần nắp chai màu trắng, được đục 02 lỗ, một lỗ cắm một ống hút nhựa màu đen; 01 (một) bật lửa màu tím đã bị tháo rời đầu bật lửa và gắn một ống hút làm bằng giấy bạc; 01 (một) nắp chai nhựa màu đỏ, bên trên được đục hai lỗ; 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, màu vàng bên trong có sim số 0388803373, thu giữ của Lê Công P1; 01 (một) điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu vàng hồng có sim số 0399041151, thu giữ của Trần Văn T; 01 (một) điện thoại di động Iphone 7, màu đen có sim số 0373874750, số tiền 50.000 đồng gồm 05 năm tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng thu giữ của Phạm Văn H. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết Bảo quản, chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 131/CT/VKS ngày 08 tháng 08 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố các bị cáo Trần Văn T, Lê Công P1, Phạm Văn H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Văn T, Lê Công P1, Phạm Văn H tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” truy tố bị cáo Trần Văn T tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 07 năm đến 08 năm tù giam về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c, khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp chung của hai hình phạt buộc bị cáo Trần Văn T chấp hành hình phạt chung của 2 tội là 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Công P1 từ 07 năm đến 08 năm tù giam về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù giam về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

T5 tịch thu tiêu hủy:

Đối với mẫu ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1468, chứa có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B;

01 (một) xô nhựa màu hồng kích thước khoảng (15 x 22) cm; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm một chai nhựa không màu, cao khoảng 15cm trên thành chai có dán nhãn hình tròn, nhiều màu, có dòng chữ “O20NE WATER”, phần nắp chai màu trắng, được đục 02 lỗ, một lỗ cắm một ống hút nhựa màu đen; 01 (một) bật lửa màu tím đã bị tháo rời đầu bật lửa và gắn một ống hút làm bằng giấy bạc; 01 (một) nắp chai nhựa màu đỏ, bên trên được đục hai lỗ;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, màu vàng bên trong có sim số 0388803373, thu giữ của Lê Công P1;

01 (một) điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu vàng hồng có sim số 0399041151, thu giữ của Trần Văn T;

01 (một) điện thoại di động Iphone 7, màu đen có sim số 0373874750,

Số tiền 50.000 đồng gồm 05 năm tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng thu giữ của Phạm Văn H (Chứng từ giao dịch giấy nộp tiền ngày 10/10/2024 Ngân hàng T6, tài khoản Chi cục Thi hành án, nộp vào Kho bạc Nhà nước). Theo biên bản giao nhận vật chứng số 06 ngày 11/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

Luật sư Lê Minh H3 bào chữa cho bị cáo Lê Công P1 trình bày:

Thống nhất với cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết. Đề nghị Hội đồng xem xét mức án đề nghị của Viện Kiểm S1 là quá nặng, vì bị cáo P1 tham gia với vai trò thứ yếu, có nhân thân tốt lần đầu phạm tội, có thời gian phục vụ trong Quân đội. Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 54 hạ khung hình phạt dưới mức thấp nhất.

Các bị cáo gồm T, P1, H, xác định cáo trạng truy tố là không oan sai, các bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ để buộc tội bị cáo: Đây là vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do các bị cáo Trần Văn T, Lê Công P1, Phạm Văn H cùng thực hiện và vụ “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do bị cáo Trần Văn T thực hiện.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/12/2023, Trần Văn T mua ma túy loại Methamphetamine và bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế, sau đó thuê phòng số 8 nhà nghỉ N1 tại thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, rủ Lê Công P1, Phạm Văn H đến nhà nghỉ N1 để cùng nhau sử dụng ma túy. Khi đến nhà nghỉ N1, Lê Công P1 sử dụng chai nước suối có trong phòng số 8 nhà nghỉ Ngọc Y

tạo ra bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, Phạm Văn H dùng miệng cắn gói ma túy do T mua trước đó đổ vào nỏ thủy tinh của bộ D do P1 chuẩn bị rồi P1 sử dụng bật lửa hơi nóng ma túy trong nỏ lên để P1, T, H cùng sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ 0,1339 gam ma túy Methamphetamine trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy do T mua đem đến trước đó cùng các tang vật khác. Trần Văn T có hành vi mua ma túy M, thuê phòng số 08 tại nhà nghỉ N1 để tổ chức cho Lê Công P1 và Phạm Văn H cùng sử dụng trái phép chất ma túy; P1 có hành vi tìm địa điểm là nhà nghỉ N1, chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế, sử dụng bật lửa để đốt nóng ma túy sau đó đưa cho T, H sử dụng; H có hành vi dùng miệng xé gói ma túy do T mua đến, sau đó đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá cùng sử dụng T và P1 nên thuộc trường hợp phạm tội “Đối với 02 người trở lên”, đây là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 bộ luật Hình sự.

Quá trình bắt quả tang còn thu giữ của Trần Văn T 0,1339 gam Methamphetamine, nên hành vi của T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 bộ luật Hình sự.

Hành vi nêu trên của Trần Văn T, Lê Công P1, Phạm Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng hình phạt “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Quá trình bắt quả tang còn thu giữ của Trần Văn T 0,1339 gam Methamphetamine, nên hành vi của T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 bộ luật Hình sự. Hành vi của Trần Văn T, Lê Công P1, Phạm Văn H gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Hành vi của các bị cáo Trần Văn T, Lê Công P1, Phạm Văn H đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy, Cáo trạng số 131/2024/CT-VKS ngày 08/08/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi của các bị cáo Trần Văn T, Lê Công P1, Phạm Văn H: Xét các bị cáo biết Methamphetamine là ma túy nằm trong danh mục nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm sử dụng, vì hậu quả nguy hại của nó đối với sức khỏe con người và trật tự trị an xã hội nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tổ chức sử dụng, chất ma túy là trái pháp luật nhưng do đua đòi ăn chơi và xem thường pháp luật nên mua ma túy tổ chức sử dụng, ngoài ra bị cáo T phạm thêm tội tàng trữ sử

dụng trái phép chất ma túy . Hành vi này không những xâm phạm đến chính sách quản lý của nhà nước về chất ma túy, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần thiết phải xử lý bằng biện pháp Hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Công P1 là có căn cứ chấp nhận 1 phần. Bởi lẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại cáo trạng và đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị như lời đề nghị của Luật nên được chấp nhận. Xét đề nghị của Luật sư áp dụng khoản 2 Điều 54 là không có căn cứ chấp nhận, vì bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm tham gia tích cực trong việc tìm nơi để các bị cáo khác sử dụng ma túy và bị cáo đã trực tiếp dùng chai nước khoáng để lấp vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá mà T mua trước đó cho hoàn chỉnh, chính bị cáo dùng bật lửa đốt nóng ma túy trong nỏ cho bị cáo H, T và bị cáo cùng sử dụng. Từ căn cứ trên không có cơ sở xem xét hạ khung hình phạt như lời Luật sư đề nghị.

[5] Tình tiết tăng nặng: Phạm Văn H đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Trần Văn T, Lê Công P1, Phạm Văn H đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối tượng là người phụ nữ bán ma túy cho Trần Văn T do không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xác minh xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a,b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. T5 tịch thu tiêu hủy:

Đối với mẫu ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1468, chứa có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B;

01 (một) vỏ nhựa màu hồng kích thước khoảng (15 x 22) cm; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm một chai nhựa không màu, cao khoảng 15cm trên thành chai có dán nhãn hình tròn, nhiều màu, có dòng chữ “O20NE WATER”, phần nắp chai màu trắng, được đục 02 lỗ, một lỗ cắm một ống hút nhựa màu đen; 01 (một) bật lửa màu tím đã bị tháo rời đầu bật lửa và gắn một ống hút làm bằng giấy bạc; 01 (một) nắp chai nhựa màu đỏ, bên trên được đục hai lỗ;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, màu vàng bên trong có sim số 0388803373, thu giữ của Lê Công P1;

01 (một) điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu vàng hồng có sim số 0399041151, thu giữ của Trần Văn T;

01 (một) điện thoại di động Iphone 7, màu đen có sim số 0373874750,

Số tiền 50.000 đồng gồm 05 năm tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng thu giữ của Phạm Văn H (Chứng từ giao dịch giấy nộp tiền ngày 10/10/2024 Ngân hàng T6, tài khoản Chi cục Thi hành án, nộp vào Kho bạc Nhà nước), Theo biên bản giao nhận vật chứng số 06 ngày 11/10/2024, của chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

[8] Về án phí: Các Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điểm b khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Trần Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/12/2023.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Văn T chấp hành hình phạt chung của 2 tội là 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/12/2023.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Công P1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lê Công P1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/12/2023.

Áp dụng: Điểm b, khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 01 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52. Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Phạm Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/6/2024. Được khấu trừ thời gian tạm giữ ngày 20/12/2023 đến ngày 22/12/2023.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a,b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. T5 tịch thu tiêu hủy:

Đối với mẫu ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1468, chứa có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B.

01 (một) xô nhựa màu hồng kích thước khoảng (15 x 22) cm, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm một chai nhựa không màu, cao khoảng 15cm trên thành chai có dán nhãn hình tròn, nhiều màu, có dòng chữ “O20NE WATER”, phần nắp chai màu trắng, được đục 02 lỗ, một lỗ cắm một ống hút nhựa màu đen; 01 (một) bật lửa màu tím đã bị tháo rời đầu bật lửa và gắn một ống hút làm bằng giấy bạc; 01 (một) nắp chai nhựa màu đỏ, bên trên được đục hai lỗ;

T5 Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, màu vàng bên trong có sim số 0388803373, thu giữ của Lê Công P1;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu vàng hồng có sim số 0399041151, thu giữ của Trần Văn T;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 7, màu đen có sim số 0373874750,

- Số tiền 50.000 đồng gồm 05 năm tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng thu giữ của Phạm Văn H, (Chứng từ giao dịch giấy nộp tiền ngày 10/10/2024 Ngân hàng T6, tài khoản Chi cục Thi hành án, nộp vào Kho bạc Nhà nước), theo biên bản giao nhận vật chứng số 06 ngày 11/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo: Trần Văn T, Lê Công P1, Phạm Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của các bị cáo, là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (15/01/2025).

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

(Đã ký)

NGUYỄN NGỌC DŨNG

